

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1905 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 29 tháng 5 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Dự án: Xây dựng cầu Sông Vô (Km29+660) tuyến ĐT.629, huyện An Lão.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-*

*BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai kinh phí cho các danh mục công trình sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2024;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 260/BC-SKHĐT ngày 27/5/2024 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1053/SGTVT-GT ngày 16/5/2 và Văn bản số 48/TTr-SGTVT ngày 20/5/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng cầu Sông Vó (Km29+660) tuyến ĐT.629, huyện An Lão, với nội dung chính như sau:

### **1. Phê duyệt dự án đầu tư**

**a. Mục tiêu đầu tư:** Việc đầu tư xây dựng cầu sông Vó (Km29+660) tuyến ĐT.629, huyện An Lão, nhằm hoàn thiện hệ thống giao thông được đồng bộ về tải trọng, khổ cầu; khắc phục tình trạng mặt cầu bị nhỏ hẹp, chịu tải thấp, từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống công trình thoát nước góp phần nâng cao năng lực lưu thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, giao thương của người dân, đảm bảo thông suốt, an toàn, thuận lợi, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện và các vùng lân cận, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương.

### **b. Phạm vi và hướng tuyến xây dựng**

- Xây dựng cầu Sông Vó tại Km29+660 và đường đầu cầu đoạn Km29+055-Km29+892,9 trên tuyến ĐT.629, thị trấn An Lão, huyện An Lão.

- Hướng tuyến xây dựng: Cơ bản theo cầu và tìm tuyến hiện trạng.

### **c. Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu theo hồ sơ thiết kế**

- Xây dựng cầu vĩnh cửu, kết cấu BTCT dự ứng lực và BTCT theo tiêu chuẩn TCVN 11823-2017.

- Tải trọng thiết kế cầu: HL93;

- Tần suất thiết kế: P=1%.

- Sơ đồ cầu: Gồm 05 nhịp giản đơn, mỗi nhịp dài L=20m dạng dầm bản rộng bằng BTCT dự ứng lực căng trước.

- Bề rộng cầu:  $B_c = 10m + 2 \times 1,25m = 12,5m$ .

- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên cầu.

- Xây dựng đường đầu cầu với chiều dài L=750m có khổ đường phù hợp với khổ cầu (bề rộng nền đường  $B_n = 9,0m$ , bề rộng mặt đường  $B_m = 7,5m$ ).

- Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước dọc, hố ga, hố thu và cống thoát nước.

- Xây dựng hệ thống an toàn giao thông theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật

Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

**d. Giải pháp thiết kế chủ yếu**

- Phần cầu:

+ Kết cấu phần thượng bộ: Cầu gồm 05 nhịp giản đơn, mỗi nhịp dài  $L=20m$ , dạng dầm bản rộng dự ứng lực căng trước. Mặt cắt ngang gồm 12 dầm, chiều cao dầm  $H_d=65cm$ .

+ Kết cấu phần hạ bộ:

.Mố cầu: Dạng chữ U bằng BTCT đặt trên nền đá tự nhiên, dạng móng nông có khoan cấy thép vào nền đá.

.Trụ cầu: Dạng ống cột đường kính  $D=150cm$ , bằng BTCT đặt trên nền tự nhiên, móng nông có khoan cấy thép vào nền đá.

+ Kết cấu khác: Lan can cầu bằng thép mạ kẽm, khe co giãn loại răng lược, gối cầu bằng cao su cốt bản thép, ống thoát nước mặt cầu bằng thép, xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên cầu dạng trụ thép. Xây dựng hệ thống đường tránh, cầu tạm để đảm bảo giao thông.

- Phần đường đầu cầu:

+ Nền đường: Đắp bằng đất cấp phối đòi đầm chặt K95, lớp sát móng đầm độ chặt đạt K98, mái taluy nền đắp  $m=1,5$  và mái taluy nền đào  $m=1$ .

+ Mặt đường:

.Đối với đoạn mặt đường xây dựng mới và mở rộng: Lót lớp giấy dầu, đồ lớp BTXM M300 đá  $D_{max}=40mm$  dày 22cm, tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn  $0,4kg/m^2$ , thảm lớp hỗn hợp đá dăm đen 19 dày 05cm, tưới lớp dính bám nhũ tương tiêu chuẩn  $0,4 kg/m^2$  và thảm lớp BTN C16 dày 06cm trên toàn bộ mặt đường.

.Trên mặt đường hiện trạng tận dụng hoàn toàn: Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn  $0,4kg/m^2$ , bù vênh và thảm lớp bê tông nhựa C16 dày 06cm.

+ Vuốt nôi đường ngang giao cắt: Đường ngang giao cắt được thiết dạng cùng mức, phân luồng giao thông bằng hệ thống vạch sơn, biển báo, kết cấu mặt đường phù hợp với tuyến chính và hiện trạng.

+ Hệ thống thoát nước:

.Xây dựng rãnh thoát nước hình chữ nhật bằng BTCT M200 đá  $D_{max}=20mm$ , tấm đan bằng BTCT M250 đá  $D_{max}=20mm$ ; đối với đoạn qua khu dân cư xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng cống tròn  $D60cm$ , hố ga và hố thu nước mặt đường.

.Các cống thoát nước ngang hiện trạng còn tốt tận dụng và xây dựng nôi cống phù hợp với bề rộng nền đường.

- Hệ thống an toàn giao thông: Sơn vạch kẻ đường, xây dựng cọc tiêu bằng BTCT, biển báo hiệu giao thông đường bộ theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

**d. Địa điểm xây dựng:** Huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

**đ. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Công trình giao thông đường bộ, Nhóm C, cấp IV.

**e. Tổng mức đầu tư dự án là: 39.984.600.000 đồng** (Ba mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 35.321.534.000 đồng;
- Chi phí QLDA : 788.312.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 2.053.201.000 đồng;
- Chi phí khác : 1.037.542.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 784.011.000 đồng.

**g. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2024 - 2026.

**h. Nguồn vốn đầu tư:** Thực hiện theo Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh (Nguồn chi sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải).

**i. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**Dự án: Xây dựng cầu Sông Vồ (Km29+660) tuyến ĐT.629, huyện An Lão.**

TT	Chủ đầu tư	Gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Sở giao thông vận tải	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC-Dự toán và cắm cọc GPMB	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC-Dự toán và cắm cọc GPMB xây dựng cầu Sông Vồ (Km29+660) tuyến ĐT.629	651.231	Theo Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh (Nguồn chi sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải)	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	60 ngày	Quý II, năm 2024	Trọn gói	30 ngày
2		Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-Dự toán	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-Dự toán	91.836			01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	60 ngày	Quý II, III năm 2024	Trọn gói	10 ngày
3		Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm công trình	239.891			01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	60 ngày	Quý III, năm 2024	Trọn gói	Theo thời gian thi công
4		Tư vấn giám sát thi công xây dựng	Giám sát về chất lượng, khối lượng, giá thành, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng dự án	904.584			01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	60 ngày	Quý III, năm 2024	Trọn gói	
5		Xây lắp công trình	Thi công Xây dựng cầu Sông Vồ (Km29+660) tuyến ĐT.629, huyện An Lão	<b>36.347.138</b> (CPXD: 35.321.534; CP HTTT: 264.701; CP ĐBGT: 48.214; CP dự phòng: 712.689)			01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	60 ngày	Quý III, năm 2024	Đơn giá cố định	360 ngày

**Tổng giá trị các gói thầu: 38.234.680.000 đồng**  
(Ba mươi tám tỷ, hai trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng)./.